

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 24 – 5 – 2021  
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mạc Thị Chiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Hoa Lại
2. Bà Trương Ngọc Điệp

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2021/TL.ST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Thúy H (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 42/6M, ấp TL, xã BD, huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn:* Ông Đặng Văn U (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2A, xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Bùi Thị Thúy H trình bày:

Bà và ông Đặng Văn U tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước vào năm 2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong công việc và giáo dục con chung. Từ

đó, vợ cH không còn tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ cH đã cố gắng giải quyết nhưng vẫn không được nên đã ly thân cách đây khoảng 03 năm. Bà nhận thấy không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với ông U.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Đặng Hoài Tường V (nữ), sinh ngày 14/02/2004 và cháu Đặng Minh N (nam), sinh ngày 16/01/2010. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Vy và cháu Nhật đến khi thành niên và không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, ông Đặng Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên chưa ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thúy H được ly hôn với ông Đặng Văn U; Về con chung: Giao 02 cháu Đặng Hoài Tường V (nữ), sinh ngày 14/02/2004 và cháu Đặng Minh Nt (nam), sinh ngày 16/01/2010 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông U chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi Thị Thúy H và ông Đặng Văn U do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm được với nhau nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông U, nên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn, nuôi con và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Đặng Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, bà Bùi

Thị Thúy H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông U, bà H.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà H và ông U tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp trên cơ sở giấy đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Bà H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng còn thường xuyên cự cãi. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên vợ chồng đã chính thức ly thân cách đây khoảng 03 năm. Đối với ông U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến và cũng không hòa giải đoàn tụ được cho các bên đương sự. Đến thời điểm giải quyết vụ án các đương sự vẫn không có biện pháp nào giải quyết mâu thuẫn và hiện bà H và ông U cũng đã ly thân, bà H xác định không còn tình cảm với ông U nên cương quyết ly hôn. Cho thấy, mâu thuẫn hôn nhân của các đương sự là trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông U.

[3.2] Xét yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H và ông U có 02 con chung là cháu Đặng Hoài Tường V (nữ), sinh ngày 14/02/2004 và cháu Đặng Minh N (nam), sinh ngày 16/01/2010. Cháu V và Nhật hiện tại đang sống chung với bà H và các cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với bà H sau khi cha mẹ ly hôn. Hiện tại chưa ghi nhận được ý kiến của ông U về yêu cầu nuôi con chung. Do đó, nhằm ổn định cuộc sống và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối với cháu Vy và Nhật nên giao hai cháu cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên ông U chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng. Ông U có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà H khai không có, nhưng chưa làm việc được với ông U nên chưa xác định được. Do đó, chưa xem xét giải quyết.

[4] Từ những tình tiết, căn cứ nêu trên, xét yêu cầu của bà H cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Bùi Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thúy H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thúy H được ly hôn với ông Đặng Văn U.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Hoài Tường V (nữ), sinh ngày 14/02/2004 và cháu Đặng Minh N (nam), sinh ngày 16/01/2010 cho bà Bùi Thị Thúy H nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông Đặng Văn U chưa có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ông U có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chưa giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Thúy H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 0007409 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (bà H đã nộp xong).

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã Thanh An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mạc Thị Chiên**